

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Mỹ Y, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 5/3A đường Liên Tỉnh 5, phường 5, quận 8, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Lâm D, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 139 ấp B, xã T, huyện M, tỉnh S.

Con trên 7 tuổi:

Em Lâm Dương H, sinh ngày 28/12/2007 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 5/3A đường Liên Tỉnh 5, phường 5, quận 8, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Dương Mỹ Y trình bày:

Bà và ông Lâm D tổ chức cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 8 năm 2007 tại UBND phường 5, quận 8, thành phố H. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng ông D không thật lòng trong vấn đề kinh tế, ông không lo cho gia đình, vợ con từ đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn mặc dù bà đã cố gắng duy trì hôn nhân nhưng không cải thiện được mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông D đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lâm D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Dương Mỹ Yên và ông Lâm D có 01 đứa con chung là tên Lâm Dương H, sinh ngày 28/12/2007 hiện đang sống với bà Y. Sau khi ly hôn bà Y yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Lâm D: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa em Lâm Dương H trình bày: Khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống cùng nhau thì em có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Dương Mỹ Y.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; Ông Lâm D đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông D đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Y được ly hôn với ông D. Về con chung: Giao cho bà Dương Mỹ Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lâm Dương H, sinh ngày 28/12/2007 đến tuổi trưởng thành, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm D đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông D đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông

vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Mỹ Y và ông Lâm D tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường 5, Quận 8, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 200/2007 ngày 21/8/2007 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Mỹ Y và ông Lâm D là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Dương Mỹ Y, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà Y và ông D sống hạnh phúc được đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng ông D không thật lòng trong vấn đề kinh tế, ông không lo cho gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù bà Y cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để cùng ông D nuôi dạy con khôn lớn nhưng ông D không sửa đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, bà Y và ông D chính thức sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Y và ông D đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Mỹ Y.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Dương Mỹ Y và ông Lâm D có 01 người con chung tên Lâm Dương H, sinh ngày 28/12/2007 hiện đang sống cùng bà Y và bà Y có nguyện vọng tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà Dương Mỹ Y và ông Lâm D không còn chung sống cùng nhau đến nay thì cháu Lâm Dương H sống cùng với bà Y, tại phiên tòa bà Y có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của cháu H bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của cháu cũng như nguyện vọng của cháu Lâm Dương H được sống cùng mẹ nên cần tiếp tục giao cháu Lâm Dương H cho bà Dương Mỹ Y được quyền tiếp tục nuôi con đến trưởng thành;

[5] Về cấp dưỡng: Bà Dương Mỹ Y không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Dương Mỹ Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Mỹ Y được ly hôn với ông Lâm D.
2. Về con chung: Giao cho bà Dương Mỹ Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lâm Dương H, sinh ngày 28/12/2007 đến trưởng thành; Ông Lâm Danh được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm D không phải cấp dưỡng nuôi con.
4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;
5. Nợ chung: Không có.
6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Mỹ Y phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008786 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Y đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiên